

Số: *123* /NQ-HĐND

Hà Giang, ngày *M* tháng 7 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Giang  
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG  
KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đổng Văn giai đoạn 2012 – 2020 và tầm nhìn 2030;

Sau khi xem xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Báo cáo thẩm tra số 113/BC-VHXX ngày 09/7/2014 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang đã thảo luận, nhất trí,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. (Có Quy hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2014.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khoá XVI - Kỳ họp thứ 11 thông qua./

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIII tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.



**Vương Mí Vàng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH HÀ GIANG ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 1023 /NQ-HĐND ngày 11 /7 /2014 của HĐND tỉnh)

### I. QUAN ĐIỂM

**1. Quan điểm chung:** Phát triển du lịch Hà Giang phù hợp với Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam, định hướng phát triển Du lịch vùng Trung du, Miền núi Bắc Bộ, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các ngành kinh tế khác trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Quan điểm cụ thể

- Phát triển du lịch với tốc độ nhanh, tập trung phát triển có chiều sâu, theo hướng nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp để đảm bảo sản phẩm du lịch có thương hiệu và tính cạnh tranh cao;

- Phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm và bền vững gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị tự nhiên; giữ vững quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; giữ gìn cảnh quan và bảo vệ môi trường;

- Phát triển du lịch trong mối liên hệ vùng, cả nước và quốc tế để khai thác cả nguồn khách du lịch quốc tế và nội địa, trong đó chú trọng phát triển khách du lịch nội địa và tăng cường thu hút khách quốc tế;

- Phát triển đồng thời du lịch văn hóa, du lịch sinh thái và du lịch biên giới với việc lấy du lịch sinh thái gắn với khai thác các giá trị di sản Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn làm mũi nhọn, du lịch văn hóa làm nền tảng để phát huy tính đặc thù tài nguyên du lịch theo địa bàn của tỉnh;

- Phát triển du lịch vừa truyền thống vừa hiện đại để vừa phát huy các giá trị văn hóa dân gian của các dân tộc vừa nhanh chóng hòa nhập với phát triển du lịch khu vực và cả nước;

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực cả trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển du lịch; phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh về du lịch của các địa phương, các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát:

- Cụ thể hoá quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển du lịch thành những nhiệm vụ, giải pháp mang tính khả thi phát triển có định hướng, theo lộ trình nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chỉ đạo các hoạt động du lịch trên địa bàn; nhằm bảo vệ, tôn tạo và khai thác hợp lý tài nguyên du lịch của tỉnh.

- Đến năm 2020, du lịch Hà Giang cơ bản trở thành ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong cơ cấu khối dịch vụ, tạo tiền đề đến năm 2030 là ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế chung với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ; sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, có sức cạnh tranh; mang bản

sắc văn hoá Hà Giang, thân thiện với môi trường; đưa Hà Giang trở thành một trong những địa bàn trọng điểm về du lịch của vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ và của cả nước, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, ổn định trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng biên giới.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Khách du lịch:

+ Khách Quốc tế giai đoạn 2014 - 2020 đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 17%/năm; giai đoạn 2021 - 2030 đạt 11%/năm;

+ Khách Nội địa giai đoạn 2014 - 2020 đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 12,5%/năm; giai đoạn 2021 - 2030 đạt tốc độ tăng trưởng xấp xỉ 8,5%/năm;

+ Ngày lưu trú trung bình khách quốc tế đạt từ 1,8 – 2,5 ngày, mức chi tiêu bình quân khoảng 80 USD (tương đương 1.760.000 VND) đến 120 USD (tương đương 2.640.000 VND) /người/ ngày đêm. Ngày lưu trú trung bình khách nội địa đạt từ 2,0 – 3,0 ngày, mức chi tiêu bình quân khoảng 1.100.000 (tương đương 50USD) đến 1.650.000 VND (75 USD) người/ ngày đêm.

- Tổng thu từ khách du lịch: Năm 2020 đạt khoảng 4.410 tỷ đồng (xấp xỉ 200,5 triệu USD); năm 2030 đạt khoảng 20.460 tỷ đồng (tương đương 930 triệu USD).

Giá trị gia tăng ngành du lịch (GDP du lịch) đạt tốc độ tăng trưởng 32,7%/năm cho giai đoạn 2014 - 2020 và đạt 35,5%/năm sau năm 2020. Đạt giá trị 2.646 tỷ đồng (tương đương 120,3 triệu USD) vào năm 2020 và khoảng 12.100 tỷ đồng (tương đương 550 triệu USD) năm 2030 đạt khoảng 20.460 tỷ đồng (tương đương 930 triệu USD).

- Số lượng cơ sở lưu trú: Đạt 2.950 buồng năm 2015; 6.200 buồng năm 2020 và 16.400 buồng năm 2030, trong đó tỷ lệ buồng đạt chất lượng 3 sao trở lên chiếm 5% năm 2015; 10% năm 2020 và 15% - 20% sau năm 2020.

- Chỉ tiêu việc làm: Đến 2015 tạo được việc làm cho khoảng 8.850 lao động trong đó có 2.950 lao động trực tiếp; năm 2020 có 22.320 lao động trong đó 7.440 lao động trực tiếp; năm 2030 có 73.800 lao động trong đó có 24.600 lao động trực tiếp.

- Về văn hoá - xã hội: Góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, các giá trị di tích cảnh quan, tạo thêm nhiều việc làm, góp phần giảm nghèo, phát triển thể chất, nâng cao dân trí và đời sống văn hoá tinh thần nhân dân, cải thiện điều kiện sống cho đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa...

- Về môi trường: Phát triển “du lịch xanh”, du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm; gắn hoạt động du lịch với gìn giữ và phát huy các giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Về quốc phòng an ninh: Gắn phát triển du lịch với đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh đặc biệt là vùng núi cao, biên giới.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

### **1. Định hướng phát triển thị trường khách du lịch**

1.1. *Thị trường khách nội địa:* Được xác định là thị trường trọng điểm. Khai thác nguồn khách từ các địa phương trên cả nước; chú trọng khách đến từ vùng Trung du, Miền núi Bắc Bộ, các vùng phụ cận và các trung tâm du lịch lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, đặc biệt chú ý khách thương mại, công vụ, lễ hội tâm linh, nghỉ cuối tuần...

### 1.2 Thị trường khách quốc tế

- Ưu tiên phát triển thị trường truyền thống, khả năng chi tiêu cao: Mỹ, Canada, Đức, Anh, Pháp, Úc. Đặc biệt quan tâm các thị trường trong mỗi liên hệ mạng lưới công viên địa chất toàn cầu;

- Đẩy mạnh phát triển thị trường gần: Đông Bắc Á (*Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan*); ASEAN. Trong đó, tập trung khai thác thị trường Trung Quốc thông qua các địa phương có biên giới với Hà Giang là Vân Nam và Quảng Tây- Trung Quốc;

- Tăng cường mở rộng thị trường mới, hướng tới các nước Niuzilân, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ và các nước khu vực Trung âu, Bắc âu, Đông âu, Trung Đông...

### 2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch

- Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch đặc trưng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch trên cơ sở khai thác hợp lý tài nguyên, gồm:

+ Du lịch địa chất: Phát triển du lịch tham quan, nghiên cứu, hoạt động khoa học, giáo dục tại Khu du lịch CVĐCTCCNĐ Đồng Văn. Xây dựng khu du lịch cao nguyên đá thành sản phẩm đặc trưng làm tiền đề định vị thương hiệu du lịch cho tỉnh Hà Giang;

+ Du lịch văn hoá: Tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử văn hóa, làng nghề, bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, các công trình kinh tế xã hội vv...;

+ Du lịch sinh thái: Tham quan cảnh quan, nghiên cứu, thể thao khám phá;

+ Du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khoẻ;

+ Du lịch cộng đồng gắn với các bản dân tộc;

+ Du lịch vui chơi giải trí cuối tuần;

+ Du lịch thương mại cửa khẩu biên giới;

+ Du lịch văn hóa tâm linh;

+ Du lịch MICE (*Hội nghị, hội thảo, hội chợ vv...*).

- Bên cạnh đó phát triển sản phẩm hàng hóa như: Hàng thủ công truyền thống gắn với các bản dân tộc; các đặc sản tự nhiên và ẩm thực; dược liệu. Quy hoạch các vùng chuyên canh về cây, hoa vv... để góp phần hấp dẫn khách du lịch và tăng khả năng chi tiêu của khách.

### 3. Tổ chức không gian du lịch

#### 3.1. Tổ chức không gian du lịch:

- Không gian du lịch trung tâm: Gồm địa phận thành phố Hà Giang và các huyện Vị Xuyên, Bắc Quang và Bắc Mê với Hà Giang và cửa khẩu Thanh Thủy làm trọng tâm. Chức năng chính của không gian là du lịch sinh thái vùng núi thấp, lòng hồ, cửa khẩu biên giới và giữ vai trò là không gian trung tâm làm cầu nối hai không gian du lịch Đông Bắc và Tây Nam;

- Không gian du lịch Đông Bắc (*Không gian du lịch Công viên địa chất toàn cầu*): Gồm địa phận các huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn và Mèo Vạc với chức năng chính là du lịch gắn với CVĐCTCCNĐ Đồng Văn;

- Không gian du lịch Tây Nam: Gồm các huyện Hoàng Su Phì, Xín Mần, Quang Bình với chức năng chính là du lịch sinh thái, leo núi cao kết hợp văn hóa bản địa. Trong

đó lấy di tích danh thắng Ruộng bậc thang, địa hình núi cao ở Tây Côn Lĩnh làm trọng tâm phát triển.

Ba không gian du lịch được kết nối với nhau bằng các tuyến giao thông đường QL2, QL4C; QL279; QL34 và các tuyến tỉnh lộ 176, 177, 178, 181, 183 là cơ sở để hình thành các tuyến du lịch.

### **3.2. Các trung tâm du lịch:**

- Trung tâm du lịch thành phố Hà Giang: Trung tâm điều hành các hoạt động du lịch toàn tỉnh;

- Trung tâm du lịch văn hóa - lịch sử Đồng Văn (*huyện Đồng Văn*);

- Trung tâm du lịch vui chơi giải trí Quán Bạ (*huyện Quán Bạ*).

- Trung tâm du lịch sinh thái đô thị xanh Yên Minh (*huyện Yên Minh*).

- Trung tâm du lịch mạo hiểm, du lịch khoa học và du lịch thương mại Mèo Vạc (*huyện Mèo Vạc*).

- Trung tâm du lịch sinh thái và thể thao khám phá Cốc Pài (*huyện Xín Mần*).

### **3.3. Hệ thống khu, điểm du lịch**

- Khu, điểm du lịch quốc gia:

+ Phát triển Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn thành Khu du lịch quốc gia trong giai đoạn 2014-2020;

+ Phát triển danh thắng quốc gia Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì thành điểm du lịch quốc gia sau năm 2020.

- Phát triển các khu, điểm du lịch địa phương có ý nghĩa quan trọng khác: Khu du lịch Gia Long, Thác Tiên - Đèo Gió (*Xín Mần*); Điểm du lịch thể thao, khám phá Tây Côn Lĩnh (*Hoàng Su Phì*); Khu du lịch lòng hồ thủy điện Na Hang (*Bắc Mê*); Khu du lịch hồ Quang Minh (*Bắc Quang*).

(Danh mục đầy đủ hệ thống các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 có phụ lục 1 kèm theo).

### **3.4. Hệ thống tuyến du lịch**

- Tuyến du lịch quốc tế:

+ Tuyến du lịch Hà Giang - Côn Minh (*Vân Nam - Trung Quốc*), thông qua cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy (*huyện Vị Xuyên*);

+ Tuyến du lịch Hà Giang - Quảng Tây, thông qua hệ thống cửa khẩu thuộc không gian Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn (*Săm Pun, Sơn Vĩ huyện Mèo Vạc*).

Ngoài ra, khai thác tuyến du lịch quốc tế nối các điểm trong mạng lưới CVĐCTC đặc biệt với Trung Quốc.

- Tuyến du lịch liên vùng Trung du, Miền núi Bắc Bộ:

+ Tuyến du lịch Hà Giang - Cao Bằng - Lạng Sơn - Quảng Ninh. Lộ trình chính theo các quốc lộ: Quốc lộ 34, Quốc lộ 4A, Quốc lộ 4B;

+ Tuyến du lịch Hà Giang - Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên - Hà Nội. Lộ trình chính theo các quốc lộ: Quốc lộ 34, Quốc lộ 3;

+ Tuyến du lịch Hà Giang - Tuyên Quang - Yên Bái - Phú Thọ - Hà Nội. Lộ trình chính theo Quốc lộ 2 và một phần đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai;

+ Tuyến du lịch Hà Giang - Lào Cai - Lai Châu - Điện Biên - Sơn La - Hòa Bình - Hà Nội. Lộ trình chính theo các quốc lộ: 279, 4C, 12, 6.

Ngoài ra khai thác và liên kết tuyến du lịch:

+ Thành phố Hà Giang - Hoàng Su Phì - Xín Mần (*Hà Giang*) - Bắc Hà - Sa Pa (*Lào Cai*).

+ Thành phố Hà Giang - Bắc Mê (*Hà Giang*) - Hồ thủy điện Na Hang (*Tuyên Quang*) - Hồ Ba Bể (*Bắc Kạn*). Là tuyến du lịch kết hợp giữa đường thủy và đường bộ phát triển du lịch Hà Giang với Tuyên Quang và Bắc Kạn.

Trong giai đoạn phát triển đến năm 2020, du lịch Hà Giang cần định hướng kết nối khai thác phát triển theo tuyến du lịch với các di sản thế giới của Việt Nam. Trước mắt khai thác tuyến du lịch địa chất: Đồng Văn (*Hà Giang*) - Hạ Long (*Quảng Ninh*) - Tràng An (*Ninh Bình*).

- *Tuyến du lịch nội tỉnh*

Các tuyến du lịch chính:

+ Tuyến Thành phố Hà Giang - Thị trấn Tam Sơn (*Quản Bạ*) - Thị trấn Yên Minh (*Yên Minh*) - Thị trấn Đồng Văn (*Đồng Văn*) - Thị trấn Mèo Vạc (*Mèo Vạc*) - Mậu Duệ (*Yên Minh*) - Minh Ngọc (*Bắc Mê*) - Thành phố Hà Giang (*hoặc ngược lại*);

+ Tuyến thành phố Hà Giang - Thị trấn Tam Sơn (*Quản Bạ*) - Thị trấn Yên Minh (*Yên Minh*) - Thị trấn Đồng Văn (*Đồng Văn*) - Thị trấn Mèo Vạc (*Mèo Vạc*) - Thị trấn Yên Phú (*Bắc Mê*) - Thành phố Hà Giang (*hoặc ngược lại*).

Là tuyến nối trung tâm du lịch tỉnh Hà Giang với các trung tâm du lịch thuộc CVĐCTCCNĐ Đồng Văn và các điểm du lịch huyện Bắc Mê (*như Căng Bắc Mê, hồ Na Hang, ...*) theo QL 4C, QL 34.

+ Tuyến Thành phố Hà Giang - Thị trấn Vinh Quang (*Hoàng Su Phì*) - Thị trấn Cốc Pài (*Xín Mần*) - Thị trấn Yên Bình (*Quang Bình*) - Thị trấn Việt Quang (*Bắc Quang*) - Thành phố Hà Giang (*hoặc ngược lại*).

Các tuyến du lịch phụ trợ: Là hệ thống tuyến bắt nguồn từ tuyến chính đến các khu, điểm du lịch để hỗ trợ cho hệ thống tuyến du lịch chính, góp phần làm tăng thêm sự hấp dẫn cho các tuyến chính.

Tuyến du lịch theo chuyên đề:

+ Tuyến du lịch trên sông: Tuyến theo sông Lô; Tuyến sông Nho Quế; Tuyến sông Miện;

+ Tuyến du lịch hang động: Tham quan, khám phá hệ thống hang động trên địa bàn tỉnh;

+ Tuyến thể thao mạo hiểm: Khám phá chinh phục đỉnh cao Tây Côn Lĩnh, Kiều Liên Ti;

+ Tuyến du lịch cộng đồng: Tham quan tìm hiểu các bản văn hóa du lịch cộng đồng điển hình.

Trong đó ưu tiên khai thác phát triển các tuyến du lịch độc đáo như tuyến du lịch sông Nho Quế - đỉnh Mã Pì Lèng; tuyến khám phá, chinh phục đỉnh Tây Côn Lĩnh (2.419m); tuyến khám phá, chinh phục đỉnh Kiều Liên Ti (2.402 m).

**3.5. Nhu cầu sử dụng đất phát triển du lịch:** Nhu cầu đất để phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật trong các khu du lịch theo tiêu chí khu du lịch quốc gia và khu du lịch địa

phương theo Luật Du lịch cần khoảng: 5.000 ha (bao gồm 1 khu du lịch quốc gia, 1 điểm du lịch quốc gia và các khu du lịch khác).

#### **IV. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

##### **1. Tổng nhu cầu đầu tư và cơ cấu nguồn vốn**

Nhu cầu vốn đầu tư phát triển du lịch tỉnh Hà Giang đến năm 2030 khoảng 39.437 tỷ đồng (tương đương 1.792,6 triệu USD theo giá hiện hành), trong đó đến năm 2020 cần khoảng 11.077 tỷ đồng (tương đương 503,5 triệu USD).

- Vốn ngân sách nhà nước (Bao gồm cả ODA) cần khoảng 5.915 tỷ đồng (tương đương 15%), trong đó đến năm 2020 cần khoảng 1.662 tỷ đồng được sử dụng hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch, xúc tiến quảng bá, phát triển thương hiệu, phát triển nguồn nhân lực, bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên, bảo vệ môi trường và nghiên cứu ứng dụng công nghệ...;

- Khu vực tư nhân (Kể cả FDI) cần khoảng 33.522 tỷ đồng (chiếm 85%) được tập trung đầu tư cho phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá, phát triển thương hiệu. Lĩnh vực này Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần trong xúc tiến quảng bá và phát triển thương hiệu ở tầm quốc gia.

##### **2. Phân kỳ đầu tư**

- Giai đoạn 2014 - 2015: Nhu cầu vốn cho giai đoạn khoảng 2.507 tỷ đồng (tương đương 113,96 triệu USD), trong đó nguồn vốn ngân sách khoảng 310 tỷ đồng;

- Giai đoạn 2016 - 2020: Nhu cầu vốn xấp xỉ 9.470 tỷ đồng (tương đương 430,46 triệu USD), trong đó nguồn vốn ngân sách khoảng 1.352 tỷ đồng;

- Giai đoạn 2021 - 2030: Nhu cầu vốn khoảng 28.810 tỷ đồng (tương đương 1.309,5 triệu USD), trong đó nguồn vốn ngân sách gần 4.254 tỷ đồng.

##### **3. Các lĩnh vực đầu tư du lịch**

- Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch (hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất kỹ thuật, các khu, điểm du lịch);

- Phát triển sản phẩm du lịch;

- Xây dựng kế hoạch phục dựng, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển du lịch;

- Xây dựng kế hoạch đầu tư tôn tạo, tu bổ di tích phục vụ du lịch;

- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ du lịch cho cán bộ và lao động ngành du lịch;

- Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy quản lý du lịch;

- Xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Hà Giang;

- Phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường du lịch.

##### **4. Các chương trình và dự án đầu tư**

Đến năm 2030, ngành Du lịch Hà Giang cần đầu tư nhiều dự án. Tuy nhiên, trong giai đoạn đến năm 2020, cần đầu tư 24 dự án thuộc các lĩnh vực khác nhau trong đó có 21 dự án phát triển các khu du lịch, sản phẩm du lịch, cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch; 1 dự án về phát triển nhân lực; 1 dự án về xúc tiến, quảng bá; 1 dự án về bảo tồn và cải tạo môi trường. Trong số 21 dự án phát triển các khu du lịch, sản phẩm du lịch, cơ sở vật

chất, kỹ thuật du lịch ưu tiên tập trung phát triển khu du lịch CVĐCTCCNĐ Đồng Văn và điểm du lịch Danh thắng quốc gia Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì.

**5. Danh mục các dự án đầu tư phát triển du lịch tỉnh Hà Giang (có Phụ lục 2 kèm theo).**

## **V. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

### **1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách**

Ban hành cơ chế ưu tiên đầu tư hạ tầng các khu, điểm du lịch trọng điểm; cơ chế ưu tiên về vốn vay, hỗ trợ về giải phóng mặt bằng và hỗ trợ thuê đất ổn định lâu dài đối với các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, có sức cạnh tranh; cơ chế ưu tiên các dự án phát triển sản phẩm “du lịch xanh”, du lịch có trách nhiệm, thân thiện với môi trường. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào phát triển các loại hình vui chơi giải trí hiện đại, mạo hiểm, đặc thù. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là công tác xúc tiến, quảng bá du lịch.

### **2. Nhóm giải pháp về tổ chức quản lý:**

- Nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch đủ mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch;

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành;

- Tăng cường công tác quy hoạch và quản lý phát triển du lịch theo quy hoạch;

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền giáo dục góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, của cộng đồng về phát triển du lịch; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tích cực, nỗ lực của người dân trong quá trình phát triển văn hóa gắn với du lịch;

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng hoạt động du lịch. Nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm và tổng kết các hoạt động về phát triển du lịch.

### **3. Nhóm giải pháp về huy động vốn đầu tư:**

- Ưu tiên bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách của tỉnh cho các dự án xác định điểm nhân, trọng điểm của ngành du lịch theo từng giai đoạn;

- Tập trung huy động nguồn vốn thực hiện mục tiêu phát triển du lịch với nhiều hình thức huy động khác nhau trên quan điểm huy động từ nguồn nội lực là chủ yếu, sử dụng nguồn vốn ngân sách hợp lý để kích thích các nguồn vốn khác, thực hiện xã hội hóa, lồng ghép nguồn vốn từ dự án của các ngành liên quan.

### **4. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực du lịch:**

Phát triển nguồn nhân lực du lịch đảm bảo số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu, ngành nghề và trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch. Đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện chuẩn hóa nguồn nhân lực du lịch theo bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (*tiêu chuẩn VTOS*), đáp ứng các yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Khuyến khích lao động có chất lượng về làm việc tại địa phương.

### **5. Nhóm giải pháp về phát triển sản phẩm du lịch:**

- Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn và có sức cạnh tranh trong khu vực và quốc tế gắn với tài nguyên tự nhiên, với văn hóa Hà Giang tiến tới xây dựng thương hiệu du lịch Hà Giang;



- Mở rộng phát triển du lịch cộng đồng gắn với giảm nghèo;
- Đẩy mạnh phát triển du lịch có trách nhiệm gắn với bảo vệ môi trường;
- Khuyến khích phát triển các sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn, sản phẩm du lịch chất lượng cao;
- Phát triển sản phẩm hàng hóa như: Hàng thủ công truyền thống gắn với các bản sắc dân tộc; các đặc sản tự nhiên và ẩm thực; dược liệu. Quy hoạch các vùng chuyên canh về cây, hoa.v.v... để góp phần hấp dẫn và tăng khả năng chi trả của khách du lịch.

#### **6. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học, công nghệ:**

Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và thống kê du lịch, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến hiện đại trong hoạt động quản lý, kinh doanh du lịch, đào tạo nguồn nhân lực du lịch, nghiên cứu thị trường và xúc tiến, quảng bá du lịch.

#### **7. Nhóm giải pháp về hợp tác, liên kết phát triển du lịch:**

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế về du lịch đặc biệt đối với Vân Nam và Quảng Tây (Trung Quốc) với các địa phương trong mạng lưới công viên địa chất toàn cầu;
- Đẩy mạnh hợp tác liên kết với các địa phương trên cả nước, trong đó đặc biệt chú trọng các địa phương trong vùng Trung du, Miền núi Bắc bộ và các trung tâm du lịch lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng bằng sông Hồng.

#### **8. Nhóm giải pháp về xúc tiến, quảng bá:**

- Tăng cường huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế cho công tác xúc tiến quảng bá du lịch;
- Đổi mới phương thức, nội dung hoạt động xúc tiến đầu tư;
- Mở rộng thị trường, xây dựng chiến lược xúc tiến phù hợp theo từng giai đoạn.

#### **9. Nhóm giải pháp về phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường:**

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với việc bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch;
- Xây dựng quy hoạch và kế hoạch bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn với các chương trình, dự án phát triển du lịch;
- Liên kết với cộng đồng dân cư trong việc quản lý và khai thác tài nguyên du lịch;
- Tăng cường công tác tuyên truyền quảng cáo, đào tạo, giáo dục về môi trường;
- Tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý môi trường;
- Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Không ngừng phát triển và làm giàu các tài nguyên du lịch;
- Phối hợp với các Bộ, Ngành Trung ương liên quan trong việc lồng ghép các chương trình, các dự án đầu tư bảo vệ, tôn tạo di tích, môi trường đặc biệt là các dự án phát triển làng nghề ở nông thôn vv...

#### **10. Nhóm giải pháp về bảo đảm quốc phòng, an ninh:**

Phối hợp chặt chẽ giữa ngành Du lịch với các ngành chức năng và chính quyền địa phương các huyện khu vực biên giới để bảo đảm phát triển du lịch gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

**Phụ lục 1: Quy hoạch hệ thống khu, điểm du lịch đến năm 2020, định hướng 2030**

*(Kèm theo Nghị Quyết số: 123 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của HĐND tỉnh)*

TT	TÊN KHU, ĐIỂM DU LỊCH	
I	<b>Không gian du lịch Trung tâm</b>	
	<p><b>Thành phố Hà Giang</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Núi Mỏ Neo – Phường Trần Phú</li> <li>2. Núi Cẩm – Phường Nguyễn Trãi</li> <li>3. Suối Tiên – Phường Quang Trung</li> <li>4. Thác km 6 – xã Phương Độ</li> <li>5. Thác Đĩa (Chum vàng - Chum bạc) – Khu DLST Trường Xuân</li> <li>6. Cảnh quan Thung lũng hoa đào thôn Cao Bành xã Phương Thiện</li> <li>7. Đền Mẫu – Phường Nguyễn Trãi</li> <li>8. Đền Thác Con – Phường Trần Phú</li> <li>9. Bảo tàng tỉnh - Phường Nguyễn Trãi</li> <li>10. Chùa Núi Cẩm – Phường Nguyễn Trãi</li> <li>11. Hang Thảm Lườn – xã Phương Thiện</li> <li>12. Làng VHDL thôn Tha - xã Phương Độ</li> <li>13. Làng VHDL thôn Tiên Thắng – xã Phương Thiện</li> <li>14. Làng VH dân tộc Tày thôn Lâm Đồng - xã Phương Thiện</li> <li>15. Làng VH dân tộc Tày thôn Tân Tiến - xã Phương Độ</li> <li>16. Làng VH dân tộc Tày thôn Hạ Thành - xã Phương Độ</li> <li>17. Lễ hội Đền Mẫu - phường Nguyễn Trãi</li> <li>18. Lễ hội Đền Thác Con - Phường Trần Phú</li> <li>19. Di tích lịch sử Kỳ đài - Quảng trường 26/3 - Phường Nguyễn Trãi</li> <li>20. Di chỉ khảo cổ học Đồi thông, Lò gạch - Phường Trần Phú</li> <li>21. Di tích đồn Pháp trên đỉnh Núi Cẩm - Phường Nguyễn Trãi</li> <li>22. Khu DLST Thạch Lâm Viên - Phường Quang Trung</li> <li>23. Khu DLST Trường Xuân - Phường Quang Trung</li> </ol>	<p><b>Huyện Vị Xuyên</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chùa Sùng Khánh - thôn Làng Nùng xã Đạo Đức</li> <li>2. Chùa Bình Lâm - thôn Mường Nam xã Phú Linh</li> <li>3. Chùa Nậm Dầu - thôn Nậm Thanh xã Ngọc Linh</li> <li>4. Hang Bản Mào - thôn Bản Mào xã Tùng Bá</li> <li>5. Làng VHDLCĐ - thôn Lùng Tao xã Cao Bồ</li> <li>6. Làng VHDLCĐ Thanh Sơn - xã Thanh Thủy</li> <li>7. Lễ hội Lồng Tồng dân tộc Tày - thôn Làng Nùng xã Đạo Đức</li> <li>8. Lễ hội chọi trâu - xã Trung Thành</li> <li>9. Khu DLST Hồ Noong thôn Noong I - xã Phú Linh</li> <li>10. Khu DLST Hồ Thủy Lâm thôn Thủy Lâm - xã Trung Thành</li> <li>11. Khu du lịch suối khoáng Thanh Hà - Huyện Vị Xuyên</li> </ol>

<p>24. Khu DLST Bông Lai - Phường Nguyễn Trãi  25. Công viên nước Hà Phương - xã Phương Độ  26. Công viên Cây xanh - Phường Nguyễn Trãi  27. Khu bảo tồn đa dạng sinh học núi Mỏ Neo - Phường Minh Khai</p>	
<p><b>Huyện Bắc Quang</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thác Thúy - Thị trấn Việt Quang</li> <li>2. Đền Trần Hưng Đạo - thôn Tân Tiến xã Tân Quang</li> <li>3. Chùa Quan Thế Âm - thôn Tân Tiến xã Tân Quang</li> <li>4. Đền Đức Ông - thôn Tân Tiến xã Tân Quang</li> <li>5. Đền Chúa Bà - Thị trấn Vĩnh Tuy</li> <li>6. Hang Thâm Long - thôn Tân Bình xã Việt Vinh</li> <li>7. Làng VH dân tộc Tày - Thôn Khiêm xã Quang Minh</li> <li>8. Làng VH dân tộc Tày - Thôn Minh Thành xã Quang Minh</li> <li>9. Làng VH dân tộc La Chí - Thôn Tân Lợi xã Tân Thành</li> <li>10. Hợp tác xã mây tre đan - Tổ 9 thị trấn Việt Quang</li> <li>11. Làng nghề rèn - Thôn Phiêng Phầy xã Đức Xuân</li> <li>12. Chợ phiên Phó Cáo xã Đồng Yên</li> <li>13. Lễ hội nhảy lửa dân tộc Pà Thẻn xã Tân Lập</li> <li>14. Lễ hội Cúng cơm mới dân tộc La Chí thôn Tân Lợi xã Tân Thành</li> <li>15. Lễ hội Nhảy lửa dân tộc Dao thôn Nậm An xã Tân Thành</li> <li>16. Lễ hội Cầu trăng dân tộc Ngạn thôn Lâm xã Vô Điểm</li> <li>17. Di tích lịch sử cách mạng Tiểu khu Trọng Con xã Bằng Hành</li> <li>18. Khu DLST Nậm An thôn Nậm An xã Tân Thành</li> <li>19. Khu DLST Thác Thúy thôn Tân Sơn thị trấn Việt Quang</li> <li>20. Khu DLST Hồ Quang Minh xã Quang Minh</li> <li>21. Khu DLST Hồ Thủy Lâm – xã Bằng Hành</li> </ol>	<p><b>Huyện Bắc Mê</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hồ thủy điện Na Hang tại Bắc Mê</li> <li>2. Nhà Bang Tá thôn Pắc Mía xã Yên Phú</li> <li>3. Hang Đán Cúm thôn Tiến Xuân xã Yên Cường</li> <li>4. Hang Khuổi Nắng xã Thượng Tân</li> <li>5. Hang Bó Lý thôn Bó Củng thị trấn Yên Phú</li> <li>6. Hang Bó Khiếu thôn Bản Sáp xã Yên Phú</li> <li>7. Làng VHDLCD thôn Bản Nghè xã Yên Cường</li> <li>8. Làng VHDLCD thôn Bản Lạn thị trấn Yên Phú</li> <li>9. Làng VHDLCD thôn Tản Khâu xã Phú Nam</li> <li>10. Làng VH dân tộc Tày thôn Bản Nong xã Lạc Nông</li> <li>11. Chợ phiên xã Thượng Tân</li> <li>12. Lễ hội cúng thần rừng dân tộc Pu Péo thôn Tiến Xuân xã Yên Cường</li> <li>13. Lễ Mừng cầu trăng dân tộc Tày thôn Bản Loan xã Yên Định</li> <li>14. Di tích lịch sử cách mạng Căng Bắc Mê xã Yên Cường</li> <li>15. Di tích kho muối thôn Bản Noong xã Lạc Nông</li> <li>16. Khu dự trữ thiên nhiên Bắc Mê</li> </ol>
<p><b>II Không gian du lịch phía Tây Nam</b></p>	

**Huyện Xín Mần**

1. Thác Tiên - Đèo Gió xã Nám Dẩn
2. Núi Gia Long xã Bản Díu
3. Thác Bay tại km 26 xã Thèn Phàng
4. Cảnh quan ruộng bậc thang tại địa phận thôn Pố Hà II, Thôn Nám Ta xã Trung Thịnh; Thôn Tà Lướt xã Thèn Phàng; Thôn Làng Vạc xã Thu Tà; Thôn Đông Chứ xã Ngán Chiên
5. Cảnh quan khu vực cầu treo Cốc Pài thị trấn Cốc Pài
6. Đền Thần Hoàng thị trấn Cốc Pài
7. Đình Mường thôn Làng Thượng xã Khuôn Lùng
8. Hang Nàn Hái xã Chí Cà
9. Hang Thiên Thủy xã Nàn Ma huyện Xín Mần
10. Làng VH dân tộc La Chí thôn Díu Thượng xã Bản Díu
11. Làng VH dân tộc Tày thôn Nà Ràng xã Khuôn Lùng
12. Làng chạm bạc Đông Chứ xã Ngán Chiên
13. Chợ phiên cửa khẩu mốc 198 xã Xín Mần
14. Chợ phiên trung tâm huyện thị trấn Cốc Pài
15. Lễ hội Cúng rừng cấm của dân tộc Mông thôn Nàn Ma xã Nàn Ma
16. Lễ hội Đình Mường dân tộc Tày xã Khuôn Lùng
17. Lễ tết Khu Cù Tê xã Bản Díu
18. Di tích bốt Pháp xã Nám Dẩn
19. Di tích khảo cổ học Bãi đá cổ Nám Dẩn thôn Nám Dẩn xã Nám Dẩn
20. Di tích lịch sử Nàn Ma thôn Nàn Ma xã Nàn Ma
21. Khu DLST Thác Tiên Đèo Gió xã Nám Dẩn
22. Suối khoáng nóng Nậm Choong xã Quảng Nguyên
23. Rừng nguyên sinh Đèo Gió xã Nám Dẩn

**Huyện Quang Bình**

1. Thác Gió thôn My Bắc xã Tân Bắc
2. Hồ Lay Quáng thôn Chì xã Xuân Giang
3. Hang PắcThảm thôn Đồng Tâm xã Yên Thành

**Huyện Hoàng Su Phì**

1. Đình Núi Chiêu Lâu Thi - thôn Chiến thắng xã Hồ Thầu
2. Suối khoáng nóng thôn Làng Giang xã Thông Nguyên
3. Cảnh quan ruộng bậc thang tại địa phận 6 xã: Thông Nguyên, Bản Phùng, Bản Luốc, Hồ Thầu, Nậm Ty, Sán Sả Hồ
4. Cảnh quan rừng chè cổ thụ xã Nậm Ty, xã Thông Nguyên
5. Làng VHDLCD thôn Làng Giang xã Thông Nguyên
6. Làng VHDLCD thôn Phìn Hồ xã Thông Nguyên
7. Làng VHDLCD thôn Giàng Thượng xã Thông Nguyên
8. Làng VHDLCD thôn Nậm Hồng xã Thông Nguyên
9. Làng VHDLCD thôn Nậm Dịch xã Bản Páo
10. Làng VHDLCD thôn Lê Hồng Phong xã Nam Sơn
11. Làng VHDLCD thôn Đoàn Kết xã Hồ Thầu
12. Làng VH dân tộc CLao thôn Tả Chải xã Túng Sán
13. Làng VH dân tộc Nùng thôn Cóc Be xã Nàng Đôn
14. Làng VH dân tộc Dao thôn Suối Thầu 2 xã Bản Luốc
15. Chợ phiên cửa khẩu xã Bản Máy
16. Chợ phiên trung tâm thị trấn Vinh Quang
17. Chợ phiên xã Thông Nguyên
18. Lễ hội cúng thần rừng dân tộc Nùng thôn Tràng Chày, thôn Pô Chuông xã Pờ Ly Ngải
19. Lễ hội nhảy lửa dân tộc Dao thôn Đoàn Kết xã Hồ Thầu
20. Lễ mừng com mới dân tộc La Chí thôn Díu Thượng xã Bản Phùng
21. Lễ cúng Hoàng Văn Thùng dân tộc Clao thôn 4 Tả Chải xã Túng Sán
22. Lễ hội Quýnh Hếng dân tộc Dao thôn Đoàn Kết xã Hồ Thầu
23. Di tích bốt Pháp thôn Pố Lũng thị trấn Vinh Quang
24. Di tích lịch sử địa điểm đóng quân của trung đoàn 165 xã Tụ Nhân

<ol style="list-style-type: none"> <li>4. Làng VHDLCD thôn Chì xã Xuân Giang</li> <li>5. Làng VHDLCD thôn My Bắc xã Tân Bắc</li> <li>6. Làng VHDT Tày thôn Chang xã Xuân Giang</li> <li>7. Làng VHDT Tày thôn Nà Chồ xã Tân Nam</li> <li>8. Lễ hội nhảy lửa dân tộc Pà Thên thôn My Bắc xã Tân Bắc</li> <li>9. Di tích nhà tù Pháp thôn Quyên xã Xuân Giang</li> <li>10. Làng nghề dệt thổ cẩm thôn Chì xã Xuân Giang</li> <li>11. Làng nghề dệt thổ cẩm thôn My Bắc xã Tân Bắc</li> </ol>	<p>25. Khu DLST Panhouse thôn Làng Giang xã Thông Nguyên</p>
<p><b>IV Không gian du lịch phía Đông Bắc ( Không gian CNĐĐV):</b></p>	
<p><b>Huyện Quản Bạ</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Núi Đồi thị trấn Tam Sơn</li> <li>2. Cổng trời Quản Bạ</li> <li>3. Đèo Bắc Sum tại địa phận xã Quyết Tiến</li> <li>4. Cảnh quan Sông Miện tại địa phận xã Cán Tỷ</li> <li>5. Hồ thủy điện Thái An xã Thái An</li> <li>6. Hang Khố Mỹ thôn Khố Mỹ xã Tùng Vài</li> <li>7. Làng VHDLCD thôn Nặm Đăm xã Quản Bạ</li> <li>8. Làng VH dân tộc Bó Y thôn Nặm Lương xã Quyết Tiến</li> <li>9. Làng nghề dệt lanh thôn Hợp Tiến xã Lùng Tám</li> <li>10. Chợ phiên trung tâm huyện Quản Bạ</li> <li>11. Chợ phiên cửa khẩu Nghĩa Thuận xã Nghĩa Thuận</li> <li>12. Chợ phiên xã Quyết Tiến</li> <li>13. Lễ hội miếu Làng Đán dân tộc Nùng thôn Làng Đán xã Quyết Tiến</li> <li>14. Lễ cấp sắc dân tộc Dao thôn Nặm Đăm xã Quản Bạ</li> <li>15. Di tích Cổng thành Cán Tỷ thôn Sảng Cán Tỷ xã Cán Tỷ</li> </ol>	<p><b>Huyện Yên Minh</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cảnh quan Cao nguyên đá tại khu vực các xã Hữu Vinh, Phú Lũng, Sùng Thái</li> <li>2. Cảnh quan ruộng bậc thang tại xã Na Khê, Ngam La, Lao Và Chải</li> <li>3. Nhà vua mèo Sùng Chứ Đa thôn Sảng Pả II xã Đường Thượng</li> <li>4. Hang Bản Muồng thôn Bản Muồng xã Bạch Đích</li> <li>5. Hang Nà Luông thôn Nà Luông xã Mậu Long</li> <li>6. Làng VHDLCD thôn Bục Bản thị trấn Yên Minh</li> <li>7. Làng VH dân tộc Tày thôn Nà Sài xã Mậu Duệ</li> <li>8. Làng VH Nà Mạ thị trấn Yên Minh</li> <li>9. Làng VH dân tộc Xuông thôn Bó Mới xã Đông Minh</li> <li>10. Chợ phiên xã Du Tiên, Phú Lũng, Sùng Tráng, Ngọc Long, Mậu Duệ, Lũng Hồ</li> <li>11. Khu dự trữ sinh quyển Du Già huyện Yên Minh</li> </ol>
<p><b>Huyện Đồng Văn</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Danh thắng cột cờ Lũng Cú xã Lũng Cú</li> </ol>	<p><b>Huyện Mèo Vạc</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Danh thắng Mã Pì Lèng tại địa phận xã Pài Lũng</li> </ol>

<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Cảnh quan cao nguyên đá thuộc địa phận các xã Xà Phìn, Phố Cáo, Sàng Tùng, Thị trấn Đồng Văn, Sùng Là, Vân Chải, Lũng Táo, Lũng Phìn, Sính Lũng, Hồ Quảng Phìn, Thái Phìn Tùng.</li> <li>3. Miếu cổ thôn Quyết Tiến thị trấn Đồng Văn</li> <li>4. Di tích kiến trúc Nhà Vương xã Xà Phìn</li> <li>5. Khu Phố cổ thị trấn Đồng Văn</li> <li>6. Nhà cổ thôn Sùa Pá A, Chủng Pá B xã Phố Cáo</li> <li>7. Lăng mộ Vương Chính Đức thôn Lầu Chá Tùng xã Xà Phìn</li> <li>8. Hang tướng phi Vàng Vạn Ly thôn Kho Cho xã Vân Chải</li> <li>9. Hang Vua thôn Lầu Chá Tùng xã Xà Phìn</li> <li>10. Động Nguyệt khu phố II thị trấn Phố Bàng</li> <li>11. Hang Ròng thôn Lũng Thàng xã Sàng Tùng</li> <li>12. Hang Mây xã Tả Lũng</li> <li>13. Làng VHDLCD thôn Lũng Cầm Trên xã Sùng Là</li> <li>14. Làng VHDLCD thôn Lô Lô Chải xã Lũng Cú</li> <li>15. Làng VHDLCD dân tộc Tày thôn Thiên Hương thị trấn Đồng Văn</li> <li>16. Làng VH dân tộc Pu Péo thôn Chủng Chải xã Phố Là</li> <li>17. Chợ phiên cửa khẩu Phố Bàng</li> <li>18. Chợ phiên thị trấn Đồng Văn</li> <li>19. Chợ phiên xã Xà Phìn</li> <li>20. Chợ phiên xã Ma Lé</li> <li>21. Chợ phiên xã Lũng Phìn</li> <li>22. Lễ cúng thần rừng dân tộc Pu Péo thôn Phố Là xã Phố Là</li> <li>23. Di tích Đồn Cac thị trấn Đồng Văn</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Cảnh quan cao nguyên đá tại khu vực các xã Khâu Vai, Cán Chu Phìn, Tả Lũng, Giàng Chu Phìn, Sùng Máng</li> <li>3. Miếu Cây đa thị trấn Mèo Vạc</li> <li>4. Miếu Ông Miếu Bà xã Khâu Vai</li> <li>5. Hang trung tâm xã Khâu Vai</li> <li>6. Hang Sán Tớ thôn Sán Tớ thị trấn Mèo Vạc</li> <li>7. Hang trung tâm xã Cán Chu Phìn</li> <li>8. Làng VHDLCD dân tộc Lô Lô thôn Sàng Pá A thị trấn Mèo Vạc</li> <li>9. Làng VHDLCD dân tộc Giáy thôn Nà Trào xã Tát Ngà</li> <li>10. Làng VHDLCD dân tộc Tày thôn Bản Tòng xã Niêm Sơn</li> <li>11. Làng nghề rượu ngô Ha Áa thôn Ha Áa xã Cán Chu Phìn</li> <li>12. Làng nghề rượu ngô men lá thị trấn Mèo Vạc</li> <li>13. Chợ phiên xã Sơn Vĩ</li> <li>14. Chợ phiên xã Niêm Sơn</li> <li>15. Chợ phiên xã Khâu Vai</li> <li>16. Chợ phiên xã Xín Cái</li> <li>17. Chợ phiên trung tâm huyện Mèo Vạc</li> <li>18. Lễ hội Gầu Tào dân tộc Mông xã Pá Vi</li> <li>19. Lễ hội Lồng tồng dân tộc Tày thôn Bản Tòng xã Niêm Sơn</li> <li>20. Lễ mừng com mới dân tộc Tày thôn Bản Tòng xã Niêm Sơn</li> <li>21. Lễ hội cầu mưa dân tộc Lô Lô thôn Sàng Pá A thị trấn Mèo Vạc</li> <li>22. Lễ hội chợ tình Khâu Vai xã Khâu Vai</li> <li>23. Di tích đồn Pháp xã Sơn Vĩ</li> <li>24. Di tích đồn Pháp xã Khâu Vai</li> <li>25. Công viên tượng đài Bác Hồ thị trấn Mèo Vạc</li> </ol>
--	--

**Phụ lục 2: Danh mục các dự án đầu tư phát triển du lịch Hà Giang đến năm 2020, định hướng 2030**  
(Kèm theo Nghị Quyết số 123 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của HĐND tỉnh)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Mục tiêu hoàn thành	Nhu cầu vốn (Tỷ đồng)	Nguồn vốn
1	Khu du lịch CVĐCTCCNĐ Đồng Văn	Các huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc	2.500(*)	Hoàn thành cơ bản theo tiêu chí Khu du lịch Quốc gia	5.430(**)	NSNN hỗ trợ 10% cho hạ tầng
2	Điểm du lịch Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì	Huyện Hoàng Su Phì	150	Hoàn thành cơ bản đạt tiêu chí điểm du lịch Quốc gia	100	NSNN hỗ trợ 10% cho hạ tầng
3	Khu du lịch thác Tiên - Đèo Gió	Huyện Xín Mần	100	KDL địa phương	50	Vốn xã hội hóa
4	Khu du lịch sinh thái hồ Na Hang	Huyện Bắc Mê	300	KDL địa phương	100	Vốn xã hội hóa
5	Phát triển du lịch Cộng đồng Hà Giang	Trên phạm vi toàn tỉnh	-	Hoàn thành cơ bản hệ thống điểm tham quan	100	NSNN hỗ trợ 8% cho hạ tầng
6	Khu DLST Thác Thúy	TT Việt Quang H. Bắc Quang	50	KDL địa phương	50	Vốn xã hội hóa
7	Khu DLST Hồ Quang Minh	Xã Quang Minh, Bắc Quang	500	KDL địa phương	100	Vốn xã hội hóa
	Khu DLST Nậm An	Xã Tân Thành Bắc Quang	50	KDL địa phương	50	Vốn xã hội hóa
8	Khu DLST Hồ Noong	Xã Phú Linh, Vị Xuyên	50	KDL địa phương	50	Vốn xã hội hóa
9	Khu DLST Hồ Thủy Lâm	Xã Trung Thành, Vị Xuyên	50	KDL địa phương	50	Vốn xã hội hóa
10	Khu du lịch suối khoáng Thanh Hà	Huyện Vị Xuyên	50	KDL địa phương	50	Vốn xã hội hóa
11	Khu DLST Thạch Lâm Viên	P. Quang Trung TP HG	50	KDL địa phương	50	Vốn xã hội hóa
12	Khu DLST Trường Xuân	P Quang Trung TP HG	50	KDL địa phương	50	Vốn xã hội hóa
13	Khu DLST Bồng Lai	P Nguyễn Trãi, TP HG	50	KDL địa phương	50	Vốn xã hội hóa
14	Công viên nước Hà Phương	Xã Phương Độ TP HG	20	Khu VCGT	50	Vốn xã hội hóa

15	Khu DLST Panhou	Xã Thông Nguyên, Hoàng Su Phi	50	KDL địa phương	50	Vốn xã hội hóa
16	Khu DLND suối khoáng Nậm Choong	Xã Quảng Nguyên, huyện Xín Mần	50	KDL địa phương	50	Vốn xã hội hóa
17	Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú ngoài khu du lịch	Tại thành phố Hà Giang và các huyện lỵ	-	Đáp ứng nhu cầu dự báo	250	Vốn xã hội hóa
18	Khu DLST Hang Đán Cúm	Thôn Tiến Xuân xã Yên Cường huyện Bắc Mê	50	Khu du lịch địa phương	450	Vốn xã hội hóa
19	Khu DLST Nậm Đăm	Xã Quán Bạ - h. Quán bạ	50	Khu du lịch địa phương	450	Vốn xã hội hóa
20	Khu DLST Hang Nà Luông	xã Mậu Long, h. Yên Minh	50	Khu du lịch địa phương	450	Vốn xã hội hóa
21	Phát triển sản phẩm đặc trưng xây dựng thương hiệu du lịch Hà Giang	Trên phạm vi toàn tỉnh	-	Cơ bản định vị được vị thương hiệu du lịch	80	NSNN kết hợp xã hội hóa
22	Đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch Hà Giang	Trên phạm vi toàn tỉnh	-	Đáp ứng nhu cầu dự báo	80	NSNN kết hợp xã hội hóa
23	Hỗ trợ phát triển tài nguyên, cải tạo môi trường du lịch	Trên phạm vi toàn tỉnh	-	Chủ yếu các lễ hội, làng nghề	50	NSNN kết hợp xã hội hóa
24	Xúc tiến, quảng bá du lịch		-	-	80	NSNN kết hợp xã hội hóa
	<b>Tổng cộng</b>				<b>8.320</b>	

Nguồn : Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang và Viện NCPT Du lịch

(\*) Nhu cầu đất cho phát triển du lịch tại các trung tâm và khu, điểm tham quan du lịch trong Khu du lịch CVĐCTCCNĐ Đồng Văn.

(\*\*) Nguồn: Quy hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị di sản CVĐCTCCVĐ Đồng Văn.

\* Giải thích từ viết tắt :

- DLST : Du lịch sinh thái ;
- DLND : Du lịch nghỉ dưỡng ;
- CVĐCTCCNĐ: Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá ;
- VHDLCĐ : Văn hóa du lịch cộng đồng ;
- VHDT : Văn hóa dân tộc./.